



Review Article

# Social Development Management in the Period of Vietnam's Digital Transformation - Some Theoretical Issues

Nguyen Manh Dung<sup>1,\*</sup>, Nguyen Sinh Hung<sup>2</sup>, Do Thi Thu Ha<sup>3</sup>

<sup>1</sup>*VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

<sup>2</sup>*Ha Noi, Viet Nam*

<sup>3</sup>*Institute of History, Vietnam Academy of Social Sciences,  
38 Hang Chuoi, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam*

Received 12 August 2022

Revised 12 September 2022; Accepted 13 September 2022

**Abstract:** Until the 13th Party Congress, the term/concept of "Social development management" has been increasingly perfected in terms of both content and policy and management implications. Nevertheless, the process of advocacy, development and practical manifestation of "development management" in Vietnamese social life is taking place rapidly. How does that process happen, especially in the context of national digital transformation? The relationship between social development management and digital transformation needs to be studied, supplemented and perfected from real life.

From a macro perspective (considering national development orientations) and given document analysis (Party guidelines, State policies), the purpose of the article is to provide connotation of development management and social development in the new period (context of digital transformation ) in a wide range of aspects such as basic characteristics or content of the undertakings and policies. In doing so, it hopes to contribute to a better understanding of the term/concept of "social development management/governance".

**Keywords:** Social development management, Digital transformation, New stage, Social development, Social management.

\* Corresponding author.

*E-mail address:* [nmd@ussh.edu.vn](mailto:nmd@ussh.edu.vn)

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4406>

# Quản lý phát triển xã hội trong giai đoạn chuyển đổi số của Việt Nam - Một số vấn đề lý luận

Nguyễn Mạnh Dũng<sup>1,\*</sup>, Nguyễn Sinh Hùng<sup>2</sup>, Đỗ Thị Thu Hà<sup>3</sup>

<sup>1</sup>*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

<sup>2</sup>*Hà Nội, Việt Nam*

<sup>3</sup>*Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 38 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 12 tháng 8 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 12 tháng 9 năm 2020; Chấp nhận đăng ngày 13 tháng 9 năm 2022

**Tóm tắt:** Cho đến Đại hội XIII của Đảng, thuật ngữ/quan niệm “Quản lý phát triển xã hội” ngày càng hoàn thiện ở cả phương diện nội dung và hàm ý chính sách, quản lý. Tuy vậy, quá trình vận động, phát triển và thực tiễn biểu hiện của “quản lý phát triển” trong đời sống xã hội Việt Nam đang diễn ra nhanh chóng. Quá trình đó diễn ra thế nào, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia? Mối quan hệ giữa quản lý phát triển xã hội và chuyển đổi số cần được nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện thế nào từ hiện thực cuộc sống.

Từ cái nhìn từ vĩ mô (xem xét những định hướng phát triển đất nước), trên cơ sở phân tích tài liệu (văn kiện Đảng, chính sách của Nhà nước), bài viết muốn cung cấp một số nội hàm của quản lý phát triển xã hội trong giai đoạn mới (bối cảnh chuyển đổi số) trên một số khía cạnh như đặc điểm cơ bản, nội dung chủ trương, chính sách,... từ đó góp phần nhận diện rõ hơn thuật ngữ/quan niệm “quản lý/quản trị” phát triển xã hội.

**Từ khoá:** Quản lý phát triển xã hội, Chuyển đổi số, Giai đoạn mới, Phát triển xã hội, Quản lý xã hội.

## 1. Đặt vấn đề

Trong các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, về mặt kiểm đếm, các khái niệm như Chuyển đổi số, Kinh tế số, Xã hội số được lặp lại nhiều lần. Đồng thời đi vào nội hàm các khái niệm trên cũng được giải nghĩa khi nhấn mạnh nhiều lần trong mục tiêu, quan điểm phát triển, các đột phá chiến lược đất nước. Với kỳ vọng là chuyển đổi số (cách mạng số) sẽ tạo bứt phá cho đất nước trong những thập niên tới (đến năm 2030, tầm nhìn 2045), các chủ trương, chiến

lược đã đặt ra yêu cầu thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trong quá trình phát triển xã hội ở Việt Nam.

Thuật ngữ “Quản lý phát triển xã hội” được nghiên cứu, thảo luận rộng rãi khoảng hơn 10 năm trở lại đây<sup>1</sup>. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, lần đầu tiên thuật ngữ này chính thức được đưa vào Văn kiện và tiếp tục được khẳng định, phát triển tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng (năm 2021). Cho dù đã chính thức thừa nhận và

\* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: nmd@ussh.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4406>

<sup>1</sup> Có thể kể đến như một số công trình tiêu biểu như của Hoàng Chí Bảo (2010), Trần Đức Cường, Đinh Xuân Lý, Đoàn Minh Huân (2011), Trịnh Duy Luân (2018), Phạm Ngọc Thanh (2019), Phạm Quang Minh (2020), Đỗ Văn Quân (2020)...

ngày càng hoàn thiện nội hàm “quản lý phát triển xã hội”, tuy vậy, thực tiễn biểu hiện, vận động, phát triển của “quản lý phát triển” trong đời sống xã hội Việt Nam nói riêng, thế giới nói chung đã và đang diễn ra nhanh chóng. Quá trình ấy diễn ra thế nào, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia? Mọi quan hệ giữa quản lý phát triển xã hội và chuyển đổi số cần được nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện thế nào từ hiện thực cuộc sống?

Mặt khác, cho đến nay, dù đã có nhiều các công trình nghiên cứu các cấp về “Quản lý phát triển xã hội” nhưng cách tiếp cận chưa thực sự thống nhất, sáng rõ, làm nổi bật nội hàm của “Quản lý phát triển xã hội” so với “quản lý nhà nước về xã hội”, “quản lý xã hội”, “quản trị xã hội”... Đặc biệt “Quản lý phát triển xã hội” trong bối cảnh chuyển đổi số, hay nói cách khác “quản lý/quản trị” sự “phát triển xã hội” như thế nào trong bối cảnh chuyển đổi số (hay trong Văn kiện Đảng nhân mạnh đến “giai đoạn mới”) là chủ đề còn tương đối mới mẻ ở Việt Nam.

## 2. Một số định hướng về phát triển xã hội

Nhìn một cách tổng quát, GDP đầu người của Việt Nam tăng qua các năm, tốc độ tăng trưởng cao, dân số, tuổi thọ trung bình tăng, tỉ lệ nghèo giảm mạnh, cơ cấu dân số và xã hội thay đổi mạnh mẽ, trong đó tốc độ già hóa dân số được đánh giá là một trong các nước nhanh nhất thế giới. Những thay đổi đó xuất phát từ thay đổi trong chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ Đại hội XII của Đảng nhân mạnh định hướng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội là “phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”, trong đó, hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại, chú trọng vào 3 nhóm tiêu chí chủ yếu: nhóm tiêu chí phản ánh trình độ phát triển của nền kinh tế<sup>2</sup>; nhóm tiêu chí xác định trình độ

phát triển về mặt xã hội (như chỉ số phát triển con người, tuổi thọ bình quân, chỉ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, tỷ lệ lao động qua đào tạo,...); nhóm tiêu chí phản ánh trình độ phát triển về môi trường.

Trong mối quan hệ giữa các trụ cột phát triển, phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa, con người nền tảng tinh thần của xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên [4] [3, 63-64] [12]. Đảm bảo ba chiều cạnh của phát triển bền vững là kinh tế, xã hội và môi trường. Trên quan điểm phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế gắn liền với phát triển xã hội và vì chất lượng phát triển con người cũng như chất lượng cuộc sống của con người.

Giữa năm 2017, Chính phủ đã đề ra Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững [8], các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam. Mục tiêu tổng quát là duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm mọi người dân được phát huy mọi tiềm năng, tham gia và thụ hưởng bình đẳng thành quả của phát triển; xây dựng một xã hội Việt Nam hòa bình, thịnh vượng, bao trùm, dân chủ, công bằng, văn minh và bền vững.

*Báo cáo tổng quan Việt Nam 2035 hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ* công bố năm 2016 xác định mục tiêu phát triển cần dựa trên 3 trụ cột: thịnh vượng về kinh tế đi đôi với bền vững về môi trường; công bằng và hòa nhập xã hội; năng lực và trách nhiệm giải trình của Nhà nước. Mục tiêu của một nước “công nghiệp hóa, hiện đại hóa” gắn với tiêu chí định lượng để hoàn thành mục tiêu, đó là: GDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 18.000 USD (tính theo sức mua tương đương bằng USD năm 2011), gần tương đương với mức của Malaysia

<sup>2</sup> Đại hội XII xác định nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát

triển của đất nước. Nghị quyết Đại hội XIII nhân mạnh nhiệm vụ trọng tâm hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập.

năm 2010; Đa số người dân sống tại khu vực đô thị (trên 50%); Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ chiếm trên 90% GDP và trên 70% lao động của nền kinh tế làm việc trong các ngành công nghiệp và dịch vụ; Tỷ trọng đóng góp của kinh tế tư nhân trong GDP chiếm tối thiểu 80%; Chỉ số phát triển con người đạt trên 0,7 [13].

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đưa ra các mục tiêu cụ thể: - Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu quả; nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực; - Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao<sup>3</sup>.

Các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam, gồm 17 mục tiêu, trong đó *hầu hết gắn liền với phát triển xã hội*, chẳng hạn: + Mục tiêu 1. Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi; + Mục tiêu 2. Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững; + Mục tiêu 3. Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi; + Mục tiêu 4. Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người; + Mục tiêu 5. Đạt được bình đẳng giới; tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái; + Mục tiêu 10. Giảm bất bình đẳng trong xã hội; + Mục tiêu 11. Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng; + Mục tiêu 16. Thúc đẩy xã hội hòa bình, dân chủ, công bằng, bình đẳng, văn minh,...

Trong tổng thể sự phát triển đất nước, bối cảnh trong nước và khu vực tác động thường xuyên, liên tục, chi phối đến các chỉ báo, chỉ tiêu phát triển. Đặt trong bối cảnh/điều kiện chuyển đổi số, khi mà cách đây 2 năm “tuyên ngôn” về

chuyển đổi số đã “ra đời”, cùng với đó là “lý luận”, con đường chuyển đổi số của Việt Nam đã hình thành [11], quản lý/quản trị các mục tiêu “phát triển xã hội” (trong tổng thể mục tiêu phát triển bền vững) trên sẽ như thế nào trong giai đoạn mới đó.

### 3. Quản lý phát triển xã hội trong điều kiện chuyển đổi số

Như đã trình bày ở trên, cho đến Đại hội XIII, nhất là những chính sách hiện nay, quản lý phát triển xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số, hay nói cách khác mối quan hệ (mới) giữa quản lý phát triển xã hội và chuyển đổi số mới được đặt ra và cũng chỉ dừng lại ở chủ trương, chính sách. Theo đó, trên cơ sở nền tảng của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), trong đó cốt lõi của CMCN 4.0 chính là chuyển đổi số<sup>4</sup>, GDP của Việt Nam có thể tăng lên gấp nhiều lần so với quá trình tăng/tích lũy thông thường. Đó chính là cơ sở quan trọng để Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, *trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số*.

Như đã đặt vấn đề ở trên, *có lẽ thời điểm đánh dấu “nhận thức” về quá trình chuyển đổi số tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 của Thủ tướng phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*. Lần đầu tiên đặt vấn đề: “Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số”, “Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức,... Mỗi cơ quan, tổ chức và cả quốc gia cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số,... Đi nhanh, đi trước giúp dễ thu hút nguồn lực. Nếu đi chậm, đi sau, khi chuyển đổi số đã trở thành xu hướng phổ biến thì

<sup>3</sup> Xây dựng con người Việt Nam đẹp về nhân cách, đạo đức, tâm hồn; cao về trí tuệ, năng lực, kỹ năng sáng tạo; khỏe về

thể chất; nâng cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân,...

[1, 206, 217, 234].  
<sup>4</sup> Với sự tích hợp của số hóa, siêu kết nối, (xử lý) dữ liệu thông minh,...

nguồn lực trở nên khan hiếm, cơ hội sẽ ít đi, sẽ bỏ lỡ cơ hội phát triển”.

Sau gần 2 năm, ngày 31-3-2022 Chính phủ đã Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (QĐ 411/QĐ-TTg). Ngoài mục tiêu phát triển kinh tế số, đối với xã hội số xác định cụ thể: Các đặc trưng cơ bản của xã hội số bao gồm: Công dân số, kết nối số và văn hóa số. Phát triển xã hội số đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa thế giới, làm giàu đời sống tinh thần của người Việt Nam. Các mục tiêu cơ bản đến năm 2025 và 2030 cũng đã được xác định chẳng hạn như đến năm 2030: Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%; - Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%; - Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%; - Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%; - Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 95%.

Các văn kiện Đại hội XII của Đảng hầu như ít đề cập đến nội hàm khái niệm “Quản lý phát triển xã hội”, trong đó Quản lý xã hội là sự tác động có định hướng, có tổ chức của chủ thể quản lý đến khách thể (con người, cộng đồng, các quan hệ xã hội, hoạt động xã hội,...) nhằm mục tiêu phát triển xã hội bền vững [9, 260]. Quan

niệm quản lý phát triển xã hội có lẽ được hiểu là phát triển xã hội và quản lý xã hội, hầu như không có liên hệ với chuyển đổi số (dù có đề cập đến số hóa bằng cách “đẩy mạnh các dịch vụ công”).

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã có 7 lần nhắc đến cụm từ “Quản lý phát triển xã hội”. Báo cáo có riêng mục VIII về “Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội”, trong đó nhấn mạnh tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Đồng thời, Nghị quyết cũng đưa ra 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, trong đó có riêng định hướng về Quản lý phát triển xã hội. “Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân” [1, 147-152]. Thậm chí đi sâu, cụ thể mục tiêu đến năm 2030, mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc, mọi người dân được truy cập internet băng thông rộng...; tỉ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80% [1, 272, 273].

Trong điều kiện của Việt Nam, để giải quyết một cách đồng bộ các vấn đề theo các nguyên tắc quản lý xã hội mới (trong văn kiện nhấn mạnh là giai đoạn mới), cần làm rõ đặc điểm cơ bản của quản lý phát triển xã hội sau:

Bảng 1. Một số đặc điểm cơ bản của quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn mới<sup>5</sup>

Tiêu chí	Đặc điểm
Trung tâm quản lý	Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
Chủ thể quản lý	Thiết chế xã hội chính thức, phi chính thức, người dân, xã hội là chủ thể quản lý trong từng lĩnh vực xã hội phù hợp.
Đối tượng quản lý	Quá trình phát triển xã hội bao hàm: Quá trình biến đổi xã hội trên từng cấp độ; Tăng trưởng xã hội cả về quy mô, cơ cấu, chất lượng,... cùng với hệ quả tiếp nối của các quá

<sup>5</sup> Trên cơ sở tham khảo [8], bài viết phát triển thêm: trung tâm (của) quản lý, thông tin cho quản lý, đối tượng thụ hưởng trong quản lý phát triển xã hội.

	trình độ như: quan hệ xã hội, phân tầng xã hội, xung đột xã hội, phân hoá xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, trật tự và an toàn xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người...
Công cụ quản lý	- Quy định, chế tài được thể chế hoá thành văn bản quy phạm pháp luật và một số thiết chế liên quan: bộ máy, nhân lực của hệ thống chính trị, chính quyền...; - Hệ giá trị văn hoá - xã hội; - Chuẩn mực xã hội; - Dư luận xã hội; - Truyền thông xã hội; - Nền tảng công nghệ và kỹ thuật số hiện đại; - Bộ máy, nhân lực và ưu thế có được của thiết chế xã hội khác nhau,...
Khả năng điều chỉnh trong quá trình quản lý	Mềm dẻo, linh hoạt; đòi hỏi các chủ thể quản lý có tư duy kiến tạo, đổi mới, sáng tạo, thích ứng với quá trình thay đổi, biến đổi xã hội; nắm bắt từ sớm, từ xa, phòng ngừa là chính,...
Thông tin cho quản lý	Kho <i>big data</i> mở, truy cập mở, bình đẳng tiếp cận thông tin; công khai, minh bạch, nhanh, mạng lưới, khả năng lan toả cao, khắp nơi.
Mô hình và phạm vi lan toả của quá trình quản lý	Đa dạng, đa diện, đa tầng do xuất phát từ tính phức tạp và phong phú của quá trình phát triển xã hội vốn là đối tượng của quản lý phát triển xã hội trong thế giới mở
Đối tượng thụ hưởng	Xã hội và toàn thể người dân “ <i>Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng</i> ”

Theo đánh giá, vấn đề lớn của quản lý phát triển xã hội trong thời gian tới là *nguồn lực con người* mà trọng tâm là năng lực trong môi trường số biểu hiện trên 3 phương diện: kiến thức số, kỹ năng số và thái độ (số). Trong 8 chủ trương, chính sách chủ động tham gia CMCN4.0 nêu trong Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 đầu tiên là “đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức”; Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 30/6/2020 về chuyên đổi số quốc gia cũng nhấn mạnh “Chuyên đổi số trước tiên là chuyên đổi nhận thức”. Các chủ trương và định hướng đều xoay quanh vấn đề *con người trong xã hội số*. Có 4 nhóm/phân loại “con người trong xã hội số” như - Công dân số; - Nguồn nhân lực số; - Doanh nhân, người chủ và các nhà quản trị trong doanh nghiệp số; - Lãnh đạo, quản lý thực thi nền công vụ số, chính phủ số và chính quyền số [8].

Do vậy, nội hàm “chuyên đổi số” là rất rộng lớn, yêu cầu làm rõ là rất khó khăn, phức tạp. Chẳng hạn cụ thể hoá các nhóm/phân loại làm cơ sở cho định hình khung năng lực, chẳng hạn DQ Institute [11] đưa ra khung năng lực của Công dân số gồm 8 tham số: Digital citizen identity (Định danh công dân số), Screen time management (Quản lý thời gian màn hình), Cyberbullying management (Quản lý bắt nạt trên không gian mạng), Cybersecurity management

(Quản lý an ninh mạng), Privacy management (Quản lý riêng tư), Critical thinking (Tư duy phản biện), Digital footprints (Dấu chân số), Digital empathy (Cảm thông số). Rộng hơn là ma trận Công dân số, Sáng tạo số, Cạnh tranh số với Định danh số, Sử dụng số, An toàn số, Trí tuệ cảm xúc số, Giao tiếp số, Hiểu biết số, Các quyền số.

Chuyển đổi số tạo ra 3 xu thế lớn là phi trung gian hoá, phi tập trung hóa, phi vật chất hóa [12]. Đặt trong mối quan hệ biện chứng, ở tầm vĩ mô và vi mô, “Quản lý phát triển xã hội” trong giai đoạn mới là sự chuyển đổi từ “quản lý” (có vẻ nghiêng về mệnh lệnh) sang quản trị (chia sẻ), trong đó người dân, doanh nghiệp,... là chủ thể quan trọng của quản trị quốc gia; thúc đẩy đổi mới, cải cách và kiến tạo không gian và phát huy vai trò dẫn dắt sự phát triển của các chủ thể trong xã hội...

Tuy nhiên, đối với triết lý chính sách, cần làm rõ hơn nữa khái niệm “Xã hội số” một cách chính thức, do nhiều cách hiểu khác nhau hiện nay như từ gốc độ nhấn mạnh vai trò của truyền thông: xã hội số = truyền thông số + xã hội; ở góc độ hẹp, nhân học (nghiên cứu con người) xã hội số gồm công dân số, văn hóa số,... vậy công dân số, văn hóa số sẽ được hiểu chính thức thế nào?...

Bảng 2. Khung năng lực của Công dân số

	Định danh số	Sử dụng số	An toàn số	An ninh số	Trí tuệ cảm xúc số	Giao tiếp số	Hiểu biết số	Các quyền số
Công dân số	1 Định danh công dân số	2 Sử dụng công nghệ cân bằng	3 Quản lý rủi ro mạng hành vi	4 Quản lý an ninh mạng cá nhân	5 Cảm thông số	6 Quản lý dấu chân số	7 Hiểu biết thông tin và truyền thông	8 Quản lý riêng tư
Sáng tạo số	9 Bản sắc người đồng sáng lập số	10 Sử dụng công nghệ tốt cho sức khỏe	11 Quản lý rủi ro mạng nội dung	12 Quản lý an ninh mạng	13 Tự giác và quản lý	14 Hợp tác và giao tiếp trực tuyến	15 Sáng tạo nội dung và hiểu biết về máy điện toán	16 Sở hữu trí tuệ và quản lý các quyền
Cạnh tranh số	17 Bản sắc người tạo thay đổi số	18 Sử dụng công nghệ công dân	19 Quản lý rủi ro mạng cộng đồng và thương mại	20 Quản lý an ninh mạng tổ chức	21 Quản lý mối quan hệ	22 Giao tiếp đại chúng và công cộng	23 Hiểu biết trí tuệ nhân tạo và dữ liệu	24 Quản lý các quyền tham gia

Như vậy, từ Đại hội XII đến Đại hội Đảng lần thứ XIII, sau khi đánh giá thực trạng công tác quản lý phát triển xã hội 5 năm qua, Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục khẳng định, quản lý phát triển xã hội là 1 trong 12 mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2030 và là 1 trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ Đại hội XIII tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội [1], [2]; quản lý phát triển xã hội bền vững, hài hòa, tính bền vững của chính sách xã hội; đồng thời, xem đây là giải pháp giải quyết hài hòa quan hệ xã hội, sự phân hoá giàu - nghèo, kiểm soát và xử lý kịp thời, hiệu quả rủi ro, mâu thuẫn, xung đột, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. So với kỳ Đại hội trước, quan điểm của Đại hội XIII về “quản lý phát triển xã hội” có bước tiến mới, từ sự diễn nghĩa, diễn ngôn phản ánh nội hàm thuật ngữ, đến lần này tập trung vào việc định ra các yêu cầu, nhiệm vụ, định hướng cụ thể của nó, tức là nhận diện rõ hơn quản lý phát triển xã hội cả trên lý luận, thực tiễn quản lý đất nước.

Tuy nhiên, ngoài việc xác định 03 trụ cột của chuyển đổi số: Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số (trong Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020), 3 mục tiêu và 7 nhiệm vụ, giải pháp xây dựng “xã hội số”, mô hình tổng thể “xã hội số” vẫn chưa thực sự rõ ràng. Quản lý phát triển xã hội là cùng góp phần hướng đến mục tiêu

“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, trong điều kiện chuyển đổi số là: cộng hưởng trên tầng nền CMCN4.0, xã hội số, kinh tế số, Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia... Đó chính là nội hàm (mà như nhiều nghiên cứu gần đây chỉ ra) cần được làm rõ của “quản lý phát triển xã hội” so với “quản lý nhà nước về xã hội”, “quản lý xã hội” - “quản trị xã hội”, “quản lý quốc gia” - “quản trị quốc gia”,... hay rộng ra là lý luận và nhận thức giữa “quản lý xã hội” và “quản lý phát triển xã hội”/ “quản trị phát triển xã hội”.

#### 4. Kết luận

Trước hết, quan niệm về Quản lý phát triển xã hội bước đầu được sử dụng rộng rãi trong văn kiện, luật pháp, chính sách, cũng như trong nghiên cứu, lý luận. Tuy nhiên, vấn đề này vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau từ góc độ quản lý, khoa học quản lý, quản lý công, chính sách công, quản lý xã hội hay quản lý nhà nước về (lĩnh vực) xã hội, ngay cả trong văn kiện chính thức của Đảng và nhiều tài liệu, công trình nghiên cứu. *Nghiên cứu này cho rằng, các nhà hoạch định không nên dành thời gian đi quá sâu quan hệ quản lý phát triển xã hội trong điều kiện cũ mà hướng tới hoàn thiện khái niệm này trong mối quan hệ với chuyển đổi số (trong giai đoạn mới).*

Cần nhấn mạnh là, Việt Nam là một trong những quốc gia sớm có chương trình, chiến lược về chuyển đổi số quốc gia trên thế giới, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có “nhận thức”, lộ trình về chuyển đổi số cùng các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Đây là điều kiện thuận lợi để Việt Nam chủ động khai thác triệt để các cơ hội mà CMCN4.0 mang lại. “Chuyển đổi số còn là cuộc cách mạng của toàn dân. Chuyển đổi số chỉ thực sự thành công khi mỗi một người dân tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại” [12].

Thời gian qua, nhất là sau các đợt đại dịch Covid-19, mỗi người dân ít nhiều đều đã có cảm nhận, trải nghiệm và trải qua những thay đổi của quá trình chuyển đổi số. Vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đã thể hiện qua nhiều lợi ích mà người dân được thụ hưởng, trong đó có việc tiếp cận một cách nhanh nhất, công bằng nhất tất cả các dịch vụ của xã hội (trong điều kiện bình thường mới), tạo dựng một cuộc sống, môi trường sống hiện đại, văn minh. Điều cần lưu ý là trong *bối cảnh chuyển đổi số* ở những khía cạnh xã hội nhất định cho thấy, giải quyết các vấn đề xã hội nhằm đảm bảo mục tiêu tiến bộ, công bằng xã hội, thịnh vượng xã hội *cần lưu ý hơn* đến các nhóm xã hội đặc thù, yếu thế như dân tộc thiểu số, nông thôn, trình độ (thậm chí những người có trình độ cao nhưng năng lực số thấp), thu nhập thấp, người cao tuổi,... Đó là những công dân số “yếu”. Như vậy, cộng hưởng với những vấn đề cũ của quản lý phát triển xã hội, trong giai đoạn mới, quản lý phát triển xã hội vẫn phải đem lại thịnh vượng chung, biến “giai đoạn mới” trở thành “cơ hội” (bình đẳng cơ hội trên cơ sở bình đẳng tiếp cận *big data*) giảm dần hố sâu khoảng cách, tách biệt, bất bình đẳng xã hội, nhất là với công dân số “yếu”.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Communist Party of Vietnam, Documents of the XIIIth Party Congress, National Political Publishing House, Hanoi, Vol 1, 2021 (in Vietnamese).
- [2] Communist Party of Vietnam, Documents of the XIIIth Party Congress, National Political Publishing House, Hanoi, Vol 2, 2021 (in Vietnamese).
- [3] Communist Party of Vietnam, Documents of the XIIth Party Congress, Central Committee Office, Hanoi, 2016 (in Vietnamese).
- [4] Communist Party of Vietnam, Documents of the XIth Party Congress, National Political Publishing House, Hanoi, 2011 (in Vietnamese).
- [5] Digital Transformation Creates Data As Land Category, <https://nld.com.vn/kinh-te/bo-truong-nguyen-manh-hung-chuyen-doi-so-tao-ra-du-lieu-nhu-mot-loai-dat-dai-20211211175548672.htm> (accessed on: May 16<sup>th</sup>, 2022) (in Vietnamese).
- [6] DQ Institute, What is the DQ Framework? Global Standards for Digital Literacy, Skills, and Readiness (IEEE 3527.1™ Standard for Digital Intelligence (DQ)) <https://www.dqinstitute.org/global-standards/> (accessed on: June 10<sup>th</sup>, 2022) (in English).
- [7] H. C. Bao, New Theory Perception of the Communist Party of Vietnam in Documents of the XIIth Party Congress, Vietnam Journal of Social Sciences, Vol. 102, No. 5, 2016 (in Vietnamese).
- [8] N. H. Hoang, Urgent Issues on Social Development Management in Digital Social Context and Present-Day Super-Smart Society, Journal of Science, Policy and Management Issue, No 4, 2021 (in Vietnamese).
- [9] P. H. Phu, N. V. Dang, N. V. Thong, Further Study on Notions in Documents of the XIth Party Congress, National Political Publishing House, Hanoi, 2016 (in Vietnamese).
- [10] Prime Minister, Decision N0 622/QĐ-TTg on 10 May 2017 on the Implementation of National Action Plan of 2030 Discussion Program for Sustainable Development (in Vietnamese).
- [11] Speech of the Minister Nguyen Manh Hung at the General Meeting of the Digital Technology Mass in 2021, <https://viettimes.vn/phat-bieu-cua-bo-truong-nguyen-manh-hung-tai-buoi-tong-ket-khoi-cong-nghe-so-nam-2021-post154128.html> (accessed on: May 16<sup>th</sup>, 2022) (in Vietnamese).
- [12] T. Huy, Strongly Improving National Digital Transformation, <https://dangcongsan.vn/multimedia/mega-story/thuc-day-manh-me-chuyen-doi-so-quoc-gia-580776.html> (accessed on: April 14<sup>th</sup>, 2022) (in Vietnamese).
- [13] World Bank, Vietnam Ministry of Planning and Investment. General Report of Vietnam 2035 Towards Prospect, Creation, Equality and Democracy, [http://vids.mpi.gov.vn/Includes/NewsDetail/12\\_2016/dt\\_11220161029\\_vn2035vietnamese.pdf](http://vids.mpi.gov.vn/Includes/NewsDetail/12_2016/dt_11220161029_vn2035vietnamese.pdf) (accessed on: May 10<sup>th</sup>, 2022) (in Vietnamese).